

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-PT
Ngày 30-11-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Cao Thành Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án số 16/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2040/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ A; ĐKKHKT: Ban Chỉ huy quân sự huyện Thủy Nguyên; chỗ ở: Thôn Nứa, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn B; địa chỉ: Thôn Vân Đoài, xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Anh Đỗ A và chị Nguyễn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/4/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về lối sống và cách suy nghĩ. Giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau; làm ảnh hưởng đến danh dự của anh A. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ tháng 11/2014 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Hiện nay do công việc và để nuôi con nên chị B về sống nhờ ở nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B; chị B cho rằng anh A không có trách nhiệm với vợ con và gia đình nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh A và chị B có 02 con chung là Đỗ Thị Bích Hào, sinh ngày 19/01/2009 và Đỗ Thị Kim Huệ, sinh ngày 29/10/2014 hiện nay đang ở với chị B. Ly hôn, anh A đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Thị Bích Hào cho anh nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thị Kim Huệ cho chị B nuôi dưỡng; chị B đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh A cấp dưỡng một lần 150 triệu đồng để chị nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh chị không có tài sản và nợ chung.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đỗ A được ly hôn với chị Nguyễn B.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ A trực tiếp nuôi con Đỗ Thị Bích Hào, sinh ngày 11/9/2009; chị Nguyễn B trực tiếp nuôi con Đỗ Thị Kim Huệ, sinh ngày 29/10/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các bên không phải cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2017, chị Nguyễn B có đơn kháng cáo chị không đồng ý ly hôn vì các con chị cần có cả bố và mẹ và chị vẫn còn yêu thương chồng chị. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết để các con chị khỏi bơ vơ đưa có bố không có mẹ, đưa có mẹ không có bố.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Nguyễn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A. Nếu anh A cố tình bỏ mẹ con chị thì chị đề nghị Tòa án xét xử cho chị được nuôi cả hai con chung và anh A phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị. Vì anh A là bộ đội nay đóng quân chỗ này mai chỗ khác nên việc nuôi dạy cháu không ổn định và

không đảm bảo. Hiện nay hai con vẫn đang ở với chị học hành ổn định và yên tâm phát triển.

Anh Đỗ A vẫn giữ nguyên quan điểm như tại cấp sơ thẩm, anh đề nghị được ly hôn và đề nghị được nuôi cháu Đỗ Thị Bích Hảo sinh ngày 11/9/2009, anh A có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã thẩm tra tại phiên tòa thấy: Vợ chồng anh A và chị B không còn yêu thương nhau, anh chị sống mỗi người một nơi từ tháng 11/2014 đến nay. Do vậy có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa anh A và chị B mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xử cho anh A được ly hôn với chị B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Cả hai đều có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Chị B yêu cầu anh A cấp dưỡng 3 triệu đồng/tháng. Anh A có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện nuôi con: Hiện nay anh A và chị B đều có đủ điều kiện nuôi con chung, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Đỗ Thị Kim Huệ sinh ngày 29/10/2014 cho chị nuôi dưỡng, cháu Đỗ Thị Bích Hảo sinh ngày 11/9/2009 cho anh nuôi dưỡng là hợp lý.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Anh Đỗ A có đơn xin ly hôn vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Người tham gia tố tụng: Như cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn B:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của anh A, chị B và qua xác minh tại địa phương thấy anh chị sống ly thân từ tháng 11 năm 2014 đến nay, mỗi người

một nơi, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài. Hiện nay anh A đóng quân và ở cùng bố mẹ đẻ tại Thủy Nguyên còn chị B làm việc và ở cùng bố mẹ đẻ ở Tiên Lãng không ai quan tâm đến ai. Như vậy thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A, xử cho anh và chị B được ly hôn. Chị B kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì khác, từ khi xét xử sơ thẩm đến nay chị không có biện pháp gì cải thiện quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Chị B đề nghị nuôi cả hai cháu vì chị cho rằng từ ngày ly thân hai con vẫn ở với chị. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con thì anh A và chị B đều đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Cháu Huệ còn nhỏ nên giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu Hảo đã lớn và có nguyện vọng được ở với bố nên giao cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích cho các con.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu chị B hoặc anh A và gia đình cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh A và chị B có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản và nợ chung: Anh A và chị B đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị B phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1 Xử cho anh Đỗ A được ly hôn với chị Nguyễn B.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ A trực tiếp nuôi con Đỗ Thị Bích Hảo, sinh ngày 11/9/2009; chị Nguyễn B trực tiếp nuôi con Đỗ Thị Kim Huệ, sinh ngày 29/10/2014 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ A phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng anh A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0002880 ngày 17/05/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Anh A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn B phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0011024 ngày 12/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy Cao Thành Ngọc

Lê Ngọc Phương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Tòa sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương

